

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kế hoạch năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**  
**KHÓA X, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm 2021 - 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND, ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kế hoạch năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 131/BC-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kế hoạch năm 2022.

Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm 3,5%.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

**Điều 2.** Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Nguồn vốn: Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình là: 443.165 triệu đồng, gồm:

a) Vốn ngân sách Trung ương là: 381.165 triệu đồng.

b) Vốn ngân sách tỉnh là: 62.000 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ vốn

Phân bổ 443.165 triệu đồng (*Ngân sách Trung ương: 381.165 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 62.000 triệu đồng*), để thực hiện 07 dự án thành phần thuộc Chương trình, kế hoạch năm 2022, bao gồm:

a) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, với số vốn 37.000 triệu đồng.

b) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết, với số vốn 14.000 triệu đồng.

c) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị - Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với số vốn 3.000 triệu đồng.

d) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc - Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với số vốn 343.985 triệu đồng.

đ) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán

trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, với số vốn 25.700 triệu đồng.

e) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, với số vốn 8.680 triệu đồng.

g) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, với số vốn 10.800 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Năm thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

**CHỦ TỌA KỲ HỌP**

**Phó Chủ tịch HĐND tỉnh  
Trần Phú Hùng**

**Phụ lục I****MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC  
THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI, KẾ HOẠCH NĂM 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh)*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%	3.5	

**Phụ lục II**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**  
**NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH TỈNH**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN**  
**KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN**  
**NÚI, KẾ HOẠCH NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh)

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Dự án/Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình	Kế hoạch 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>443.165</b>	<b>381.165</b>	<b>62.000</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>	<b>37.000</b>	<b>35.000</b>	<b>2.000</b>	
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	-	-	-	
2	Thị xã Buôn Hồ	800	800	-	
3	Huyện Ea H'leo	3.650	3.650	-	
4	Huyện Ea Súp	-	-	-	
5	Huyện Buôn Đôn	5.200	5.200	-	
6	Huyện Cư M'gar	-	-	-	
7	Huyện Krông Búk	-	-	-	
8	Huyện Krông Năng	-	-	-	
9	Huyện Ea Kar	-	-	-	
10	Huyện M'Drắk	7.700	7.700	-	
11	Huyện Krông Bông	5.050	5.050	-	
12	Huyện Krông Pắc	-	-	-	
13	Huyện Krông Ana	3.575	3.575	-	
14	Huyện Lắk	7.450	5.450	2.000	
15	Huyện Cư Kuin	3.575	3.575	-	
<b>II</b>	<b>Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</b>	<b>14.000</b>	<b>8.000</b>	<b>6.000</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>-</b>	
1	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	3.000	3.000	-	

1.1	Huyện M'Drắk	2.000	2.000		
1.2	Huyện Lắk	1.000	1.000		
<b>IV</b>	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&amp;MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc</b>	<b>343.985</b>	<b>289.985</b>	<b>54.000</b>	
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	343.985	289.985	54.000	
<b>V</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>25.700</b>	<b>25.700</b>	<b>-</b>	
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	25.700	25.700	-	
<b>VI</b>	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</b>	<b>8.680</b>	<b>8.680</b>	<b>-</b>	
<b>VII</b>	<b>Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em</b>	<b>10.800</b>	<b>10.800</b>	<b>-</b>	
1	Huyện Ea Súp	5.400	5.400		
2	Huyện M'Drắk	5.400	5.400		